

Bản án số: 199/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 12/7/2017

“V/v tranh chấp xin ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Mẫn

2. Ông Lê Thanh Nghị

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị An Thu

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công: bà Phạm Thị Kim Trinh, kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 68/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2017 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 57/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Trương Thị Lan H**, sinh năm 1996, có mặt

Địa chỉ: Khu phố N, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: **Trương Minh H**, sinh năm 1984, vắng mặt

Địa chỉ: ấp V, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trương Thị Lan H trình bày: Tự nguyện kết hôn, có tổ chức cưới vào tháng 02/2005, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới sống bên nhà mẹ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, nghề nghiệp anh làm thợ hồ nhưng không đưa tiền cho chị mà mang tiền đưa hết mẹ chồng nên chị không đồng ý, anh thường xuyên uống rượu. Chị đã nhiều lần khuyên nhưng anh không thay đổi. Từ tháng 10/2015 chị về bên mẹ ruột đẻ sinh con và sống cho đến nay. Ngày đầy tháng con thì anh và mẹ anh có đến thăm. Sau đó anh và mẹ anh có đến rước chị về sống chung nhưng chị không về vì không hàn gắn tình cảm được nên xin ly hôn. Có 01 con chung Trương Gia H sinh ngày 14/10/2015, sống với chị. Yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng

nuôi con vì thấy nghề nghiệp, thu nhập của anh không ổn định. Không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Trương Minh H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không đến Tòa từ khi thụ lý đến khi xét xử. Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14, đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Lan H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Trương Minh H. Tuy nhiên, trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh H vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Việc vắng mặt của đương sự không vì lý do bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[1] Về hôn nhân, chị Trương Thị Lan H và anh Trương Minh H tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định, được UBND xã L, thị xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/6/2015, là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn chủ yếu là do hoàn cảnh gia đình khó khăn, anh đi làm thuê (thợ hồ), nhưng thường uống rượu, chị khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh không sửa đổi. Chị không muốn tiếp tục cuộc sống chung gia đình chồng nên về sống bên mẹ ruột từ khi sinh con cho đến nay. Thời gian xa cách tuy không dài nhưng cả hai không hàn gắn tình cảm để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng. Chị nộp đơn xin ly hôn, Tòa án đã triệu tập anh 02 lần để hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng anh không đến, cho thấy anh H không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân. Xét mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Lan H.

[2] Về nuôi con chung, qua xác minh ở địa phương được biết từ khi sinh con cho đến nay chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Gia H. Xét thấy con dưới 36 tháng tuổi, chị có đủ điều kiện để tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh chị không có thỏa thuận khác, nên theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Lan H về việc nuôi con chung. Qua xác minh được biết anh H làm nghề phụ hồ, thu nhập không ổn định, chị H tự nguyện không yêu cầu anh H đóng góp nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, ghi nhận chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Lan H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trương Thị Lan H và anh Trương Minh H.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung Trương Gia H sinh ngày 14/10/2015 cho chị Trương Thị Lan H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Anh Trương Minh H không phải đóng góp nuôi con vì chị Trương Thị Lan H không yêu cầu. Anh Trương Minh H được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 41648 ngày 06/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Anh Trương Minh H không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND txGC
- Chi cục THA txGC
- UBND xã L, txGC
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

Trần Văn Dũng